



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu số 04
DANH SÁCH HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ SỞ

STT	Thành phố Hà Tiên	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổ hòa giải (ghi rõ địa chỉ)	Trình độ chuyên môn (nếu có)	Quyết định công nhận làm hòa giải viên (Ghi số, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định)
I		Xã						
1	Xã Thuận Yên	Nguyễn Văn Cường	1971	Nam	Kinh	Áp Ngã Tư		QĐ số 173/QĐ-UBND ngày 09/11/2023
2		Chau Thị Linh	1993	Nữ	Khmer			
3		Trần Lâm Thanh Nguyên	1995	Nam	Kinh		CD	
4		Đỗ Cao Thắng	1994	Nam	Kinh			
5		Huỳnh Thanh Hùng	1954	Nam	Kinh			
6		Nguyễn Thúy Ngân	1996	Nữ	Kinh			
7		Nguyễn Ngọc Thành	1999	Nam	Kinh		ĐH	
8		Trịnh Quốc Toàn	1978	Nam	Kinh	Áp Xoa Áo		QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 09/11/2023
9		Cao Thanh Sang	1981	Nam	Kinh			
10		Đinh Văn Hiếu	1975	Nam	Kinh			
11		Tiêu Thanh Bình	1973	Nam	Kinh			
12		Đinh Trọng Hiền	1989	Nam	Kinh			
13		Dương Quý Liêm	1979	Nam	Kinh			
14		Nguyễn Thị Thúy	1991	Nữ	Kinh			
15		Nguyễn Văn Sơn	1965	Nam	Kinh	Áp Rạch Núi		QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 09/11/2023
16		Huỳnh Văn Út	1979	Nam	Kinh			
17		Trần Chí Cường	1983	Nam	Kinh			
18		Huỳnh Thị Thu Hồng	1984	Nữ	Kinh			
19		Huỳnh Văn Du	1982	Nam	Kinh			
20		Đinh Thanh Vạn	1994	Nam	Kinh			
21		Trần Phước Việt	1989	Nam	Kinh		CD	
22		Trần Văn Kiên	1960	Nam	Kinh	Áp Rạch Vược		QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 09/11/2023
23		Quách Thị Hồng Vân	1994	Nữ	Kinh		ĐH	
24		Tổng Sơn Loan	1966	Nam	Kinh		ĐH	
25		Trương Văn Thanh	1969	Nam	Kinh			
26		Phạm Quốc Việt	1994	Nam	Kinh			
27		Phù Huỳnh Thảo Vy	2003	Nữ	Kinh			
28		Hồng Tuyền	1982	Nam	Kinh	Áp Hòa Phẫu		QĐ số 170/QĐ-UBND ngày 09/11/2023
29		La Hoàng Ong	1962	Nam	Kinh			
30		Trần Thanh Quạc	1985	Nam	Kinh			
31		Trần Văn Hồ	1982	Nam	Kinh			
32		Phan Hiếu Nghĩa	1978	Nam	Kinh			

33		Lê Hải Yến	2000	Nữ	Kinh			
34		Đinh Văn Dũng	1956	Nam	Kinh			
35	Xã Tiên Hải	Nguyễn Thanh Thái	1980	Nam	kinh	Áp Hòn Tre	TC	QĐ số 27/QĐ-UBND ngày 25/04/2024
36		Phan Chí Linh	1975	Nam	kinh			
37		Vũ Minh Quang	1962	Nam	kinh			
38		Vũ Thị Thanh Thanh	1996	Nữ	kinh			
39		Huỳnh Công Minh	1984	Nam	kinh			
40		Phan Khả Khăm	2001	Nữ	kinh	Áp Hòn Giang		QĐ số 27a/QĐ-UBND ngày 25/04/2024
41		Võ Thành Sang	1983	Nam	kinh			
42		Hoàng Đình Biết	1962	Nam	kinh			
43		Danh Thắng	1979	Nam	khmer			
44		Nguyễn Hồng Thu	1982	Nữ	kinh			
45		Nguyễn Kim Nhung	1965	Nữ	kinh			
46		Lại văn Khol	1977	Nam	kinh			
II	Phường							
47	Phường Bình San	Vương Văn Phận	1955	Nam	Kinh	KP 1		QĐ số 145/QĐ-UBND ngày 14/05/2023
48		Lê Thanh Tiền	1976	Nam	Kinh			
49		Lý Văn Hà	1963	Nam	Kinh			
50		Dương Thị Ngọc Huyền	1987	Nữ	Kinh		CĐ	
51		Phạm Khắc Thuận	1959	Nam	Kinh			
52		Vũ Thanh Học	1959	Nam	Kinh	KP 2		QĐ số 146/QĐ-UBND ngày 14/05/2023
53		Mã Thành Long	1955	Nam	Kinh			
54		Lý Văn Dũng	1955	Nam	Kinh			
55		Trần Văn Phúc	1968	Nam	Kinh			
56		Nguyễn Thanh Bình	1954	Nam	Kinh		ĐH	
57		Huỳnh Ngọc Đẹp	1968	Nữ	Kinh	KP 3	ĐH	QĐ số 165/QĐ-UBND ngày 05/6/2023
58		Nguyễn Thành Tuyển	1986	Nam	Kinh		CĐ	
59		Phạm Thị Kim Thúy	1988	Nữ	Kinh			
60		Phạm Văn Đại	1951	Nam	Kinh			
61		Nguyễn Tường Linh	1952	Nam	Kinh			
62		Lê Thanh Hoàng	1970	Nam	Kinh	KP 4		QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 19/6/2023
63		Nguyễn Văn Năng	1959	Nam	Kinh			
64		Lê Văn Sang	1966	Nam	Kinh			
65		Nguyễn Hải Tú	1993	Nữ	Kinh		ĐH	
66		Trần Phương Sinh	1950	Nam	Kinh		TC	
67		Huỳnh Trương Công Luận	1986	Nam	Kinh	KP 5		QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 26/6/2023
68		Phạm Thị Kim Thủy	1982	Nữ	Kinh			
69		Huỳnh Duy Nhân	1960	Nam	Kinh			
70		Lê Dũng	1970	Nam	Kinh			
71		Dương Thị Hoàng Yến	1984	Nữ	Kinh		ĐH	
72		Nguyễn Trọng Mỹ	1968	Nam	Kinh	KP 1		QĐ số 140/QĐ-UBND ngày 22/9/2023
73		Phạm Lý Lý	1993	Nữ	Kinh			
74		Võ Minh Tài	1982	Nam	Kinh		ĐH	
75		Phạm Bích Ngân	1987	Nữ	Kinh			
76		Đỗ Bá Hùng	1964	Nam	Kinh			
77		Phan Thị Yến Phượng	1991	Nữ	Kinh			
78		Lê Hoàng Tuấn	1955	Nam	Kinh			
79		Lý Thị Tèo	1955	Nữ	Kinh			
80		Nguyễn Hà Thanh	1972	Nam	Kinh			
81		Nguyễn Thị Bích Ngân	1997	Nữ	Kinh			QĐ số 140/QĐ

82	Phường Đông Hồ	Võ Hồng Xuân	1961	Nam	Kinh	KP 3		QĐ số 440/QĐ-UBND ngày 25/7/2022
83		Nguyễn Thị Bích Ngọc	2000	Nữ	Kinh			
84		Huỳnh Nguyễn Phương Thảo	1999	Nữ	Kinh			
85		Khuru Thành Đông	1954	Nam	Kinh			
86		Nguyễn Văn Ninh	1971	Nam	Kinh	KP 4	TC	QĐ số 143/QĐ-UBND ngày 22/9/2023
87		Trương Công Tân	1961	Nam	Kinh			
88		Trần Thị Cẩm Tú	1970	Nữ	Kinh			
89		Đinh Thanh Phấn	1961	Nam	Kinh			
90		Nguyễn Văn Trung	1967	Nam	Kinh			
91		Nguyễn Anh Duy	1989	Nam	Kinh			
92		Trần Minh Thành	1986	Nam	Kinh	KP 5	TC	QĐ số 437/QĐ-UBND ngày 25/7/2022
93		Lê Thị Ngọc Trâm	1996	Nữ	Kinh			
94		Võ Minh Hậu	1989	Nam	Kinh			
95		Nguyễn Chí Tâm	1986	Nam	Kinh			
96		Phạm Văn Viễn	1953	Nam	Kinh			
97	Phường Mỹ Đức	Si Phon	1955	Nam	Khmer	KP Mỹ Lộ		QĐ số 183a/QĐ-UBND ngày 31/3/2022
98		Lâm Bô Pha	1978	Nam	Khmer			
99		Ngô Thị Hồng Đào	1993	Nữ	Khmer			
100		Ngô Tân Dinh	1988	Nam	Kinh		TC	
101		Dương Tôn	1963	Nam	Khmer	KP Xà Xía		QĐ số 254a/QĐ-UBND ngày 15/7/2022
102		Lâm Đoan	1955	Nam	Khmer			
103		Nguyễn Thị Kiều Hạnh	1986	Nữ	Kinh		TC	
104		Vũ Văn Giàu	1978	Nam	Khmer	KP Thạch Động		QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 01/6/2021
105		Trần Văn Chéo	1964	Nam	Kinh			
106		Trần Văn Húa	1964	Nam	Kinh		TC	
107		Phạm Thị Kim Thanh	1989	Nữ	Kinh			
108		Nguyễn Văn Triều	1964	Nam	Kinh			
109		Huỳnh Văn Biên	1960	Nam	Kinh	KP Bà Lý	TC	QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 06/10/2023
110		Hà Minh Hiếu	1979	Nam	Kinh			
111		Trần Văn Tiền	1972	Nam	Hoa		ĐH	
112		Huỳnh Thị Hòa	1965	Nữ	Kinh			
113		Lê Văn Tý	1985	Nam	Kinh	KP 1		QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 13/7/2023
114	Phường Pháo Đài	Võ Thành Ngô	1957	Nam	Kinh			
115		Bùi Thanh Hường	1956	Nữ	Kinh			
116		Trần Anh Khoa	1998	Nam	Kinh		CN	
117		Lâm Tòng	1962	Nam	Kinh			
118		Trần Thanh Hùng	1956	Nam	Kinh			
119		Cao Thị Mỹ Linh	1974	Nữ	Kinh	KP 2		QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 13/7/2023
120		Trần Ngọc Hữu	1960	Nam	Kinh			
121		Đậu Thị Mến	1975	Nam	Kinh			
122		Trần Thị Na Quý	2003	Nữ	Kinh			
123		Trát Trung Thành	1992	Nam	Kinh			
124		Lê Đình Bảo	1968	Nam	Kinh	KP 3		QĐ số 121/QĐ-UBND ngày 13/7/2023
125		Đào Văn Thol	1960	Nam	Kinh		TC	
126		Lê Thị Hiếu	1983	Nữ	Kinh			
127		Khui Sóc Cháy	1976	Nữ	Hoa			
128		Lê Thị Thu	1961	Nữ	Kinh			
129		Trần Thị Kim Lan	2002	Nữ	Kinh			
130		Nguyễn Văn Lôi	1963	Nam	Kinh			

131	Phường Tô Châu	Nguyễn Thị Diệp	1968	Nữ	Kinh	KP 1		QĐ số 12/QĐ-UBND ngày 22/02/2024
132		Ngô Tường Duy	1988	Nam	Kinh		CĐ	
133		Khem Sóc	1954	Nam	Khmer			
134		Nguyễn Hà Duyên	2005	Nam	Kinh			
135		Lý Văn Thành	1965	Nam	Kinh			
136		Lê Văn Hào	1960	Nam	Kinh	KP 2	CĐ	QĐ số 13/QĐ-UBND ngày 22/02/2024
137		Nguyễn Ngọc Hương	1958	Nữ	Kinh			
138		Lâm Vũ Trường	1988	Nam	Kinh			
139		Vũ Khắc Kiên	1980	Nam	Kinh		CĐ	
140		Trương Công Lịch	1954	Nam	Kinh			
141		Trịnh Huỳnh Anh Hào	1999	Nam	Kinh			
142		Khuu Kim Vân	1957	Nữ	Kinh	KP 3		QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 22/02/2024
143		Nguyễn Bình Tam	1958	Nam	Kinh			
144		Trần Văn Đức	1953	Nam	Kinh			
145		Đậu Thị Quế	1961	Nữ	Kinh		ĐH	
146		Lương Minh Đồng	1954	Nam	Tày			
147		Trần Thành Huệ	1966	Nam	Kinh	KP 4		QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 22/02/2024
148		Nguyễn Văn Cảnh	1965	Nam	Kinh			
149		Nguyễn Văn Trọng	1972	Nam	Kinh			
150		Dương Thành Lộc	2005	Nam	Kinh			
151		Nguyễn Quang Trung	1978	Nam	Kinh			
152		Lâm Văn Thọ	1966	Nam	Kinh	KP 4	ĐH	QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 22/02/2024
153		Hồ Thủy Ngân	2004	Nữ	Kinh		ĐH	
154		Nguyễn Văn Hoàng	1969	Nam	Kinh		ĐH	
155		Bùi Thanh Hải	1954	Nam	Kinh			
156		Trần Trường Giang	1977	Nam	Kinh			
157		Võ Thị Đây	1967	Nữ	Kinh			